

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện Quy định số 220-QĐ/TW,  
ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng**

-----

Thực hiện Công văn số 1047-CV/BTCTW, ngày 29/6/2021 của Ban Tổ chức Trung ương “*về việc báo cáo kết quả thực hiện Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy*” (***gọi tắt là Quy định số 220-QĐ/TW***); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Thực hiện Quy định số 220-QĐ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến các huyện ủy, thành ủy về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Quy định, nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện Quy định.

**I. VỀ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 220-QĐ/TW**

**1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định 220-QĐ/TW**

Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy đã chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của huyện ủy, thành ủy (*gọi chung là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy*) tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản cụ thể hóa Quy định 220-QĐ/TW; ban hành Quy chế làm việc của các ban xây dựng Đảng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện, quy chế làm việc của các cơ quan có một số nội dung thay đổi so với Quy định số 220-QĐ/TW, để phù hợp với thực tế địa phương, cụ thể:

**a. Văn phòng huyện ủy, thành ủy:**

- Trong nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất, bổ sung nội dung: Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện công tác đối ngoại của huyện ủy, thành ủy; tham mưu cho cấp ủy về công tác nội chính, cải cách hành chính trong Đảng và phòng, chống, tham nhũng, lãng phí.

- Trong nhiệm vụ hướng dẫn kiểm tra, giám sát điều chỉnh nội dung “*Kiểm tra, hướng dẫn việc thu, nộp và sử dụng ngân sách Đảng ở các tổ chức cơ sở đảng*”, khác với Quy định số 220-QĐ/TW: “*Kiểm tra, giám sát việc thu, nộp và sử dụng đảng phí ở các tổ chức cơ sở đảng*”.

- Trong mối quan hệ công tác, điều chỉnh bỏ mối quan hệ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, mối quan hệ với cấp ủy cơ sở và bộ phận tham mưu giúp việc cấp ủy cơ sở.

- Để thực hiện công tác phối hợp đạt hiệu quả tốt hơn, Văn phòng huyện ủy, thành ủy căn cứ nội dung nhiệm vụ phối hợp của văn phòng huyện ủy, thành ủy tại Quy định số 220-QĐ/TW, tham mưu ban thường vụ huyện ủy xây dựng Quy chế phối hợp giữa các ban xây dựng Đảng với văn phòng huyện ủy, thành ủy trong công tác tham mưu phục vụ sự lãnh, chỉ đạo của huyện ủy, ban thường vụ, thường trực huyện ủy, thành ủy. Quy chế đã quy định nội dung, quy trình cách thức phối hợp trong: Xây dựng chương trình công tác của huyện ủy, ban thường vụ huyện ủy; tham mưu chuẩn bị nội dung phục vụ hội nghị của huyện ủy, thành ủy, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy; trao đổi thông tin; tham mưu, phục vụ ban thường vụ, thường trực huyện ủy làm việc với các cơ quan Trung ương, tỉnh và các cơ quan, đơn vị; công tác phục vụ hoạt động cấp ủy.

#### ***b. Ban Tuyên giáo huyện ủy, thành ủy:***

Trong quan hệ công tác, bổ sung: “Đối với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện: Phối hợp chỉ đạo, theo dõi thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo nội dung chương trình, chỉ tiêu đã được cấp trên phê duyệt. Định kỳ bồi dưỡng báo cáo viên theo quy định; quản lý mạng lưới cộng tác viên, báo cáo viên.”

#### ***c. Ban Dân vận huyện ủy, thành ủy:***

- Trong chức năng, điều chỉnh, bổ sung thêm nội dung: “Là cơ quan tham mưu của huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo) và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”.

- Trong nhiệm vụ phối hợp, điều chỉnh, bổ sung nội dung: “Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và quân chủng huyện tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quân chủng; thực hiện Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị (Khóa XI)”.

#### ***d. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra:***

Tham mưu ban thường vụ quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy với các cơ quan Khối nội chính trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Quy chế quy định cụ thể về nội dung phối hợp: “Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý để chỉ đạo phối hợp xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết đơn, thư tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý; tham mưu giúp huyện ủy, thành ủy, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy xử lý đối với các vụ án phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; phối hợp xem xét, đánh giá tình hình, nguyên nhân cán bộ, đảng viên thuộc diện ban thường vụ huyện ủy, thành ủy quản lý vi phạm pháp luật để đề xuất biện pháp ngăn ngừa và giáo dục”. Quy chế cũng quy định trách nhiệm của từng cơ quan trong công tác phối hợp.

## **2. Kết quả thực hiện Quy định số 220-QĐ/TW**

## 2.1. Văn phòng huyện ủy, thành ủy

Tổ chức bộ máy theo Quy định số 220-QĐ/TW, gồm có: Chánh Văn phòng, không quá 02 Phó Chánh Văn phòng, đối với thành ủy không quá 3 Phó Chánh Văn phòng; biên chế từ 11 - 13 người (*không bao gồm Thường trực*).

Theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt; biên chế văn phòng các huyện ủy, thành ủy hiện có từ 08 - 10 biên chế. Số lượng biên chế được giao sử dụng ít hơn so với số lượng biên chế tối đa tại Quy định số 220-QĐ/TW khoảng 05 người.

Văn phòng huyện ủy, thành ủy đã tham mưu, giúp việc cho cấp ủy tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp hoạt động của các ban Đảng, phục vụ cho hoạt động chung của cấp ủy; kiến nghị, đề xuất những vấn đề thấy cần thiết trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh Lâm Đồng tại địa phương; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, thành ủy. Trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của huyện ủy, thành ủy và bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động của cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy.

Văn phòng đã tham mưu cho cấp ủy, ban thường vụ, thường trực hoạt động theo đúng quy chế làm việc; tham mưu xây dựng chương trình công tác hàng năm, hàng tháng và lịch công tác hàng tuần sát với yêu cầu nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ và huyện ủy, thành ủy. Tham mưu ban hành các văn bản đúng thẩm quyền, chất lượng. Công tác nội chính, tiếp nhận và xử lý đơn, thư được thực hiện tốt. Công tác văn thư, lưu trữ<sup>1</sup> đảm bảo quy trình phục vụ tốt cho các hoạt động của cấp ủy và yêu cầu khai thác, sử dụng. Phục vụ và chuẩn bị kỹ nội dung cho các kỳ họp của ban thường vụ, ban chấp hành, giúp thường trực tổ chức đón tiếp, phục vụ tận tình, chu đáo các đoàn khách đến thăm và làm việc tại huyện ủy, thành ủy.

Công tác lái xe, phục vụ đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu của thường trực huyện ủy, thành ủy. Tham mưu tổ chức, thực hiện tốt việc giữ vững an ninh, trật tự, an toàn trong cơ quan, không để xảy ra trộm cắp, cháy nổ. Mối quan hệ công tác giữa văn phòng các huyện, thành ủy và các ban xây dựng Đảng được thực hiện chặt chẽ, nhịp nhàng, đảm bảo phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của thường trực, ban thường vụ.

---

<sup>1</sup> Văn phòng huyện ủy, thành ủy đã tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn một cách sâu rộng đến từng Ban xây dựng Đảng, các TCCS Đảng trực thuộc; thực hiện tốt việc chuyển, nhận văn bản qua hệ thống mail công vụ và chuyển dần sang tiếp nhận, xử lý văn bản trên hệ thống IDOC theo quy định của cấp trên. Hiện nay 100% cán bộ công chức khối Đảng có địa chỉ thư điện tử để trao đổi thông tin, trên 80% văn bản hướng dẫn, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo điều hành của huyện ủy, thành ủy được lưu truyền trên môi trường mạng, giảm thiểu sử dụng văn bản giấy; tất cả tài liệu hội nghị được chuyển trước cho đại biểu dự hội nghị qua địa chỉ thư điện tử để nghiên cứu. Trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các cơ quan đảng từng bước đầu tư, nâng cấp; hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung tiếp tục được triển khai xây dựng, nhiều phần mềm tác nghiệp được ứng dụng có hiệu quả như phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên; phần mềm kiểm tra Đảng; phần mềm kế toán dùng cho cơ quan Đảng IMAS 8.0; phần mềm Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của Đảng: Lotus Note 8.5; phần mềm tiếp nhận và xử lý thông tin IDOC... Các công tác khác như quản lý tài chính, tài sản của Đảng, công tác quản trị, công tác hành chính được đảm bảo tốt và từng bước đáp ứng, nâng cao chất lượng công tác.

## **2.2. Ban Tổ chức huyện ủy, thành ủy:**

Tổ chức bộ máy theo Quy định số 220-QĐ/TW gồm có: Trưởng ban, không quá 3 Phó Trưởng ban (có 1 Phó Trưởng ban kiêm nhiệm là Trưởng Phòng Nội vụ) và biên chế có từ 6 - 8 người.

Theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt; biên chế Ban Tổ chức huyện ủy, thành ủy hiện có từ 04 - 06 biên chế. Số lượng biên chế được giao sử dụng ít hơn so với số lượng biên chế tối đa tại Quy định số 220-QĐ/TW khoảng 02 người.

Ban Tổ chức huyện ủy, thành ủy đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu của cấp ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của huyện ủy, thành ủy.

Ban Tổ chức đã nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng, về công tác tổ chức, cán bộ. Chủ động tham mưu thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên; tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ở cơ sở, năng lực chỉ đạo, điều hành, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kịp thời theo dõi, nắm bắt hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy, thành ủy để tham mưu xây dựng tổ chức đảng, đảng viên.

Tham mưu Ban Thường vụ chỉ đạo khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của các loại hình tổ chức đảng, từ đó có những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở. Thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng TCCS đảng và đảng viên, đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý chặt chẽ, công khai, dân chủ, khách quan; chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên từng bước được nâng lên, đã khắc phục tính hình thức và bệnh thành tích trong đánh giá. Tham mưu khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm và đột xuất đảm bảo quy định.

Tham mưu thực hiện công tác tổ chức, cán bộ đảm bảo đúng quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bố trí sử dụng cán bộ thực hiện đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy trình, quy định; kịp thời kiện toàn, bổ sung nhân sự cấp ủy các cấp, các phòng, ban, đơn vị. Phối hợp tham mưu bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn quy định. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ổn định, chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và hệ thống chính trị ngày được nâng cao.

Tham mưu công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định, rà soát, thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị phục vụ công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và công tác phát triển đảng viên; kịp thời nắm tình hình chính trị nội bộ. Tham mưu triển khai thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, đảng viên; phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và huyện ủy, thành ủy quản lý. Tham mưu công tác phát triển đảng viên đảm bảo chỉ tiêu đề ra hàng năm.

Công tác phối hợp giữa Ban Tổ chức với các ban xây dựng Đảng, Phòng Nội vụ, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng tổ chức đảng, đảng viên, công tác tổ chức - cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện tốt. Tham mưu xây dựng các đề án về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công tác bảo vệ chính trị nội bộ thuộc thẩm quyền của cấp ủy đảm bảo đúng quy định...

### **2.3. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy:**

Tổ chức bộ máy theo Quy định số 220-QĐ/TW, gồm có: Chủ nhiệm và không quá 2 Phó Chủ nhiệm chuyên trách và biên chế có từ 5 - 7 người (kể cả ủy viên ủy ban kiểm tra chuyên trách).

Theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt; biên chế Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy hiện có từ 05 - 06 biên chế. Số lượng biên chế được giao sử dụng ít hơn so với số lượng biên chế tối đa tại Quy định số 220-QĐ/TW 01 người.

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, Ủy ban kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng. Thực hiện tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra đã tham mưu cấp ủy quán triệt và thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy cơ sở và Ủy ban kiểm tra các cấp. Tham mưu thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy theo quy định tại điều 30 Điều lệ Đảng. Chủ động tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của ban thường vụ, ủy ban kiểm tra theo nhiệm kỳ, hàng năm theo quy định của Điều lệ Đảng. Hàng năm, tham mưu thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà dư luận xã hội quan tâm, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị,...

Ủy ban kiểm tra đã thực hiện tốt 05 nhiệm vụ theo quy định tại điều 32 Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm có nhiều cố gắng, tập trung nắm bắt tình hình, sàng lọc, xử lý thông tin để xác định dấu hiệu vi phạm, tiến hành kiểm tra; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện đảm bảo nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền quy định; công tác giám sát chuyên đề được thực hiện thường xuyên. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, chấn chỉnh kịp thời những tổ chức đảng và đảng viên có khuyết điểm, hạn chế.

Công tác kiểm tra, giám sát được tổ chức thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục, có nền nếp, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

### **2.4. Ban Tuyên giáo huyện ủy, thành ủy:**

Tổ chức bộ máy theo Quy định số 220-QĐ/TW, gồm có: Trưởng ban, không quá 2 Phó Trưởng ban và biên chế có từ 4 - 6 người.

Theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt; biên chế Ban Tuyên giáo huyện ủy, thành ủy hiện có 04 biên chế. Số lượng biên chế được giao sử dụng ít hơn so với số lượng biên chế tối đa tại Quy định số 220-QĐ/TW khoảng 02 người.

Ban Tuyên giáo đã thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, tổ chức thực hiện và kiểm tra các mặt công tác tư tưởng - văn hóa, khoa giáo của Đảng bộ. Thực hiện tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Ban Tuyên giáo đã có nhiều giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bồi dưỡng, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tham mưu tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Việc nắm bắt diễn biến tình hình và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động...

### **2.5. Ban Dân vận huyện ủy, thành ủy:**

Tổ chức bộ máy theo Quy định số 220-QĐ/TW, gồm có: Trưởng ban, không quá 2 Phó Trưởng ban và biên chế có từ 4 - 5 người.

Theo Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt; biên chế Ban Dân vận huyện ủy, thành ủy hiện có 04 biên chế. Số lượng biên chế được giao sử dụng ít hơn so với số lượng biên chế tối đa tại Quy định số 220-QĐ/TW khoảng 01 người.

Ban Dân vận đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo). Tham mưu giúp cấp ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Qua đó, công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực cả về nội dung, phương thức, chất lượng và hiệu quả hoạt động, nhất là công tác dân vận chính quyền; kịp thời vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực; phong trào thi đua được triển khai sâu, rộng và đạt kết quả; vận động nhân dân phát huy sức mạnh đại đoàn kết, nỗ lực khắc phục những khó khăn, thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo.

Tham mưu xây dựng, củng cố lực lượng nòng cốt, cốt cán trong các tổ chức chính trị - xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, các tôn giáo; nâng cao chất lượng vận động, tập hợp quần chúng và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội; chủ động nắm bắt theo dõi tình hình để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến tôn giáo, dân tộc.

## **II. THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH TỔ CHỨC MỚI KHÁC VỚI QUY ĐỊNH SỐ 220-QĐ/TW**

Thực hiện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, cụ thể:

### **1. Mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị của 12/12 huyện, thành phố<sup>2</sup>.**

Trên cơ sở quy định về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Trung tâm bồi dưỡng chính trị, lãnh đạo 02 cơ quan đã phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường công tác, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Việc thực hiện mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện đã tạo thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tăng cường vai trò lãnh đạo của huyện ủy, thành ủy đối với công tác bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; hiệu quả công tác phối hợp trong quá trình thực hiện; phân bổ, giao nhiệm vụ cho giảng viên kiêm chức ngày càng thuận lợi hơn; trách nhiệm của giảng viên đối với bài giảng được nâng lên; công tác đôn đốc, kiểm tra quá trình soạn giảng và lên lớp của giảng viên thường xuyên hơn.

### **2. Mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của 9/12 huyện, thành phố<sup>3</sup>.**

Căn cứ quy định về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân vận và Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, lãnh đạo Ban Dân vận và Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức của 02 cơ quan phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường công tác, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Sau thời gian thực hiện mô hình, đã cải cách thủ tục hành chính, công văn, giấy tờ; giảm các cuộc họp, cuộc kiểm tra, giám sát... phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, giảm biên chế, tiết kiệm cho ngân sách địa phương; một đồng chí đứng đầu hai cơ quan có sự chủ động hơn; xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ hợp lý, khắc phục sự chồng chéo trong công việc, giúp triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức tại các ban đảng và văn phòng thuộc huyện ủy, thành ủy có bản lĩnh chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, lý luận chính trị phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo từng vị trí việc làm. Việc thực hiện kiêm nhiệm các chức danh trên không làm thay đổi nhiều nội dung quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác so với Quy định số 220-QĐ/TW.

<sup>2</sup> (1) Huyện ủy Đa Tề thực hiện năm 2016; (2) Huyện ủy Đình Linh 8/2017; (3) Huyện ủy Đức Trọng năm 2018; (4) Huyện ủy Lâm Hà năm 2018; (5) Huyện ủy Đam Rông năm 2017; (6) Huyện ủy Bảo Lâm 2018; (7) Thành ủy Bảo Lộc năm 2017; (8) Huyện ủy Đơn Dương năm 2017; (9) Huyện ủy Cát Tiên; (10) Huyện ủy Lạc Dương năm 2018; (11) Thành ủy Đà Lạt năm 2018; (12) Huyện ủy Đa Huoai năm 2016.

<sup>3</sup> (1) Huyện ủy Đình Linh năm 5/2019; (2) Huyện ủy Đức Trọng năm 2017; (3) Thành ủy Đà Lạt năm 2020; (4) Huyện ủy Đa Tề năm 2019; (5) Huyện ủy Đơn Dương năm 2018; (6) Huyện ủy Lâm Hà năm 2020; (7) Huyện ủy Đam Rông năm 2016; (8) Huyện ủy Di Linh năm 2019; (9) Huyện ủy Cát Tiên năm 2018.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm, thuận lợi và nguyên nhân**

##### ***1.1. Về ưu điểm, thuận lợi trong thực hiện Quy định số 220-QĐ/TW***

- Quy định số 220-QĐ/TW cơ bản đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, do đó các cơ quan tham mưu, giúp việc của huyện ủy, thành ủy đã chủ động tham mưu về các chủ trương, chính sách, tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và cấp ủy; tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác cán bộ, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo phân cấp quản lý; củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng và nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong nhân dân.

- Kịp thời tham mưu cho cấp ủy triển khai, cụ thể hóa, quán triệt, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy trên lĩnh vực phụ trách đảm bảo chất lượng.

- Đội ngũ cán bộ, đảng viên các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, thành ủy có trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn nêu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, gương mẫu trong thực hiện, tuyên truyền và bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

##### ***1.2. Ưu điểm, thuận lợi trong thực hiện thí điểm mô hình tổ chức mới***

- Việc thực hiện 02 mô hình mới đã đạt được một số kết quả tích cực, đó là: Giảm biên chế, tiết kiệm ngân sách địa phương; giảm một số cuộc họp, cuộc kiểm tra, giám sát; người đứng đầu hai cơ quan chủ động trong công việc, từ đó phân công nhiệm vụ hợp lý; khắc phục sự chồng chéo trong công tác chuyên môn, kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Cán bộ được phân công thực hiện mô hình mới là những người có trách nhiệm, không ngại khó, ngại khổ, luôn khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả công việc.

- Việc thực hiện chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị đã tạo thuận lợi trong chỉ đạo, điều hành, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Đã giảm khâu trung gian và vị thế của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị được nâng lên so với trước đây. Chỉ đạo của cấp ủy được đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm chính trị linh hoạt và triển khai kịp thời, qua đó giúp các giảng viên tiếp cận nhanh hơn, thuận lợi hơn các chỉ thị, nghị quyết, văn bản, hướng dẫn mới để vận dụng vào bài giảng, nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Việc thực hiện chức danh Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ VN cấp huyện, đã kịp thời trong triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác vận động quần chúng và là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với



Nhân dân; qua đó thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

### **1.3. Nguyên nhân**

- Được sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ cấp ủy, nên các ban đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công.

- Có sự quyết tâm của ban thường vụ huyện ủy, thành ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 02 mô hình mới; thường xuyên nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời tháo gỡ; đồng thời có sự đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức ở những cơ quan thực hiện mô hình mới.

## **2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân**

### **2.1. Về hạn chế, vướng mắc trong thực hiện Quy định số 220-QĐ/TW**

- Quá trình thực hiện Quy định số 220-QĐ/TW chưa xác định đầy đủ các mối quan hệ công tác như: Mối quan hệ công tác giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, thành ủy và các cơ quan, đơn vị khác liên quan trong việc phối hợp tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chưa thật sự chặt chẽ, còn nhiều hạn chế; một số nhiệm vụ vẫn còn lúng túng, chưa phân định rõ vị trí chủ trì và vị trí phối hợp.

- Chất lượng, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị chưa đồng đều; tính chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu một số mặt còn hạn chế.

- Khung tiêu chí để xây dựng vị trí việc làm còn chung chung, chưa xác định cụ thể công việc của cá nhân, của tập thể, do đó còn khó khăn trong việc định lượng, đánh giá kết quả thực hiện công việc; Quy định số 220-QĐ/TW chậm được sửa đổi.

#### **2.1.1. Đối với Văn phòng huyện ủy, thành ủy**

- Nhiều thời điểm, số lượng biên chế không đảm bảo theo quy định, nên chưa thường xuyên thực hiện một số nhiệm vụ như: Tham gia các đoàn kiểm tra công tác thu, nộp và sử dụng ngân sách đảng đối với các tổ chức cơ sở đảng hoặc đi cơ sở kết hợp hướng dẫn nghiệp vụ.

- Chuyên viên thực hiện công các tham mưu, tổng hợp thường xuyên thay đổi vị trí công tác nên có lúc việc thẩm định, tham mưu văn bản cho ban thường vụ, thường trực huyện ủy, thành ủy chất lượng chưa cao.

- Việc tham mưu, theo dõi, đôn đốc giải quyết một số đơn thư được thường trực huyện ủy, thành ủy giao có lúc chưa kịp thời.

#### **2.1.2. Đối với Ban Tổ chức huyện ủy, thành ủy**

- Khối lượng công việc ngày càng nhiều, tuy nhiên số lượng biên chế của Ban Tổ chức nhiều thời điểm không đảm bảo theo quy định, nên ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công việc.

- Việc rà soát, tham mưu ban thường vụ, thường trực huyện ủy, thành ủy tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định về công tác tổ chức xây dựng Đảng có lúc chưa kịp thời.

- Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ có nơi còn thiếu khoa học; việc cập nhật bản kiểm điểm cuối năm của đảng viên có thời điểm chưa đầy đủ.

- Việc giải quyết đơn kiến nghị về công tác tổ chức xây dựng Đảng có lúc chưa kịp thời.

### *2.1.3. Đối với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thành ủy*

- Việc hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng cho các tổ chức cơ sở đảng có lúc đạt hiệu quả chưa cao nên một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng thực hiện quy trình công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng chưa đảm bảo.

- Việc nắm bắt tình hình, phát hiện tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm có lúc còn hạn chế.

- Hoạt động phối hợp giữa Cơ quan Ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy với các cơ quan chức năng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

### *2.1.4. Đối với Ban Tuyên giáo huyện ủy, thành ủy*

- Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử truyền thống cách mạng địa phương còn chậm.

- Việc tổ chức mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội chưa đạt hiệu quả, dẫn đến một số cộng tác viên chưa tích cực hoạt động.

- Chưa thường xuyên đi cơ sở hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các tổ chức cơ sở đảng.

### *2.1.5. Đối với Ban Dân vận huyện ủy, thành ủy*

- Có thời điểm, chưa thật chủ động trong công tác nắm bắt tình hình, nên chưa kịp thời tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết một số vụ việc xảy ra liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo.

- Công tác phối hợp với cơ quan chính quyền và một số ngành liên quan trong thực hiện công tác dân vận chính quyền có lúc, có việc chưa đồng bộ, chặt chẽ.

- Công tác giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị chưa thực hiện thường xuyên.

## **2.2. Hạn chế, vướng mắc trong thực hiện thí điểm mô hình tổ chức mới**

### *2.2.1. Đối với mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện (nay là Trung tâm chính trị)*

- Về hạn chế, vướng mắc:

+ Việc quản lý, điều hành 2 cơ quan khác nhau nên đôi lúc chưa thực sự sát sao trong nắm bắt thông tin các lớp học, cũng như công tác kiểm tra, giám sát chất lượng giảng dạy của Trung tâm chính trị.

+ Nhiệm vụ, khối lượng công việc của Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm chính trị tăng lên đáng kể, nhưng chưa có chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

- Nguyên nhân hạn chế:

+ Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư, Trung tâm Chính trị huyện được bổ sung thêm 2 nhiệm vụ: (1) Tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương; (2) Tham gia phối hợp trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của cấp ủy và phục vụ giảng dạy, học tập. Khối lượng công việc tăng lên trong khi đang thực hiện tình hình giản biên chế, nên chất lượng công việc của Trung tâm chính trị bị giảm, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm chính trị.

+ Quy định số 208-QĐ/TW của Ban Bí thư quy định Trưởng ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm chính trị nhưng chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, giờ giảng dạy đối với chức danh này.

2.2.2. Đối với mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện

- Về hạn chế, vướng mắc:

+ Đồng chí Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện là người đứng đầu 02 cơ quan, trách nhiệm cao, công việc tăng lên đáng kể, nhưng chưa có chế độ, chính sách phù hợp.

+ Hiện nay, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, nên việc kiêm nhiệm chức danh gặp khó khăn nhất định: Khối lượng công việc nhiều, 02 cơ quan độc lập, khác nhau về chức năng, nhiệm vụ, do đó việc chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện có nơi, có lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa tốt.

+ Việc theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời; đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trên mạng còn hạn chế.

+ Việc kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời. Kết quả đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chưa rõ nét, chất lượng tham mưu có việc chưa cao; việc thẩm định văn bản có lúc còn hạn chế, nội dung một số văn bản chất lượng chưa đảm bảo theo yêu cầu đề ra.

- Nguyên nhân hạn chế:

+ Chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, chế độ đối với chức danh Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

+ Một số đồng chí trong 02 cơ quan chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ nên kết quả đạt được chưa cao.

## **B. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **I. VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH SỐ 220-QĐ/TW**

**1. Về bố cục của Quy định:** Giữ nguyên, không sửa đổi.

**2. Phạm vi và đối tượng:** Nghiên cứu bổ sung thêm “*Trung tâm chính trị cấp huyện*” theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư; việc thí điểm mô hình mới theo Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII (*nếu tiếp tục thực hiện mô hình theo Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII*).

**3. Về biên chế:** Xác định rõ số lượng biên chế cho từng cơ tham mưu, giúp việc huyện uỷ: Tối thiểu là 04 người (*đối với ban tuyên giáo, ban dân vận, trung tâm chính trị*); ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra huyện uỷ tối thiểu 05 người; Văn phòng huyện uỷ tối thiểu 09 người, gồm cả hợp đồng (*không bao gồm cả Thường trực huyện uỷ*).

Đối với cấp phó Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Trung tâm chính trị là 01 cấp phó; đối với Ban Tổ chức, Uỷ ban Kiểm tra và Văn phòng huyện uỷ không quá 02 cấp phó. Vì hiện đang triển khai thực hiện theo Đề án vị trí việc làm của từng cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI, Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ theo Quy định mới.

### **4. Về nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy định**

Quá trình thực hiện Quy định số 220-QĐ/TW, tỉnh Lâm Đồng đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quy định như sau:

#### **4.1. Đối với Văn phòng huyện uỷ, thành uỷ**

- Tại Khoản 2.1, Điều 3, bổ sung điểm c: “*Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện công tác đối ngoại của huyện uỷ*”.

- Tại Điểm b, Khoản 2.2, Điều 3, điều chỉnh nội dung: “*Kiểm tra, giám sát việc thu, nộp và sử dụng đảng phí ở các tổ chức cơ sở đảng*” thành “*Kiểm tra, hướng dẫn việc thu, nộp và sử dụng ngân sách Đảng ở các tổ chức cơ sở đảng*”.

- Bổ sung thêm nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các ban đảng chỉ đạo, hướng dẫn cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng Quy chế làm việc phù hợp với Quy chế làm việc của cấp uỷ cấp huyện.

- Nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiếp công dân chưa rõ, đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

Phân công một lãnh đạo Văn phòng làm đầu mối, có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp uỷ, ban thường vụ và thường trực cấp uỷ lãnh đạo thực hiện công tác nội chính (*bao gồm lĩnh vực quân sự - quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí*) và tham mưu công tác tiếp công dân của thường trực cấp uỷ.

#### **4.2. Đối với Ban Tuyên giáo huyện ủy, thành ủy**

- Tại Điểm b, Khoản 2.4, Điều 6, bổ sung nội dung: “*Định kỳ bồi dưỡng báo cáo viên theo quy định; quản lý mạng lưới cộng tác viên, báo cáo viên*”.

- Bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và người ngoài đảng tại Trung tâm chính trị cấp huyện.

- Tại Điều 6, Mục 3.1 bổ sung nội dung: “*Trưởng ban kiêm giám đốc Trung tâm chính trị (nếu tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết 18-NQ/TW)*”.

#### **4.3. Đối với Ban Dân Vận huyện ủy, thành ủy**

- Tại Khoản 1, Điều 7, điều chỉnh nội dung: “*Là cơ quan tham mưu của huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo) của huyện ủy*” thành “*Là cơ quan tham mưu của huyện ủy, thành ủy, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện ủy, thành ủy về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở)*”.

- Tại Điểm c, Khoản 2.4, Điều 7, bổ sung nội dung: “*Thực hiện Quyết định số 217, 218 của Bộ Chính trị (Khóa XI)*”.

- Quy định rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác dân vận của Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị- xã hội; bổ sung chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về dân tộc, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Sửa đổi một số nhiệm vụ trùng lặp giữa Ban tuyên giáo với Ban Dân vận huyện ủy như: Cùng làm công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cùng nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng trong nội bộ và các giai tầng toàn xã hội.

- Tại Mục 2.5, Điều 7: “*Trưởng Ban Dân vận kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc*”; bổ sung thêm nhiệm vụ: Là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”.

## **II. THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH TỔ CHỨC MỚI**

Đề nghị nghiên cứu xây dựng, ban hành “*Khung*” Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác đối với từng mô hình tổ chức mới để thống nhất thực hiện đồng bộ, tránh mỗi nơi làm một kiểu.

### **1. Đối với mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm chính trị huyện**

Đề nghị Trung ương ban hành văn bản quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, giờ giảng dạy đối với chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm chính trị (*nếu tiếp tục thực hiện mô hình này*).

### **2. Đối với mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện**

Trong quá trình triển khai thực hiện đã có những bất cập nhất định. Vì vậy đề nghị Trung ương sớm sơ kết việc thực hiện để rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

### **III. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN**

Nghiên cứu xây dựng “*Khung mẫu*” Quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện để triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chung của các cơ quan do ban thường vụ, thường trực huyện ủy, thành ủy giao để thống nhất thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**

**PHỤ LỤC 1**  
**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH 220**

(Kèm theo Báo cáo số 115 -BC/TU, ngày 30 /7/2021

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

<b>Quy định 220</b>	<b>Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung</b> <i>(Nội dung sửa đổi, bổ sung in đậm, nghiêng)</i>	<b>Lý do</b>
<b>Chương I. Quy định chung</b>		
<b>Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng</b>		
- Bổ sung thêm đối tượng	<b><i>Trung tâm chính trị cấp huyện</i></b>	Thực hiện thí điểm mô hình mới
Về Nguyên tắc tổ chức		
- Bộ máy tinh gọn, hiệu lực hiệu quả; phù hợp với phân loại hành chính, tình hình tổ chức đảng và đảng viên,	Bộ máy tinh gọn, hiệu lực hiệu quả; <b><i>phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; không nhất thiết tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy ở các địa phương phải giống nhau</i></b>	Vì hiện nay, đang thực hiện thí điểm sáp nhập các đơn vị có nhiệm vụ tương đồng và kiêm nhiệm các chức danh.
	Thêm <b><i>Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn chung của các cơ quan, tham mưu giúp việc huyện ủy.</i></b>	Quy định và sắp xếp như vậy sẽ phù hợp và logic hơn
	Thêm <b><i>Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức (chuyển từ Điều 8 qua)</i></b>	
<b>Chương II. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy</b>		

<b>Điều 3. Văn phòng huyện ủy</b>		
1- Chức năng		
1.2 - Trực tiếp quản lý tài sản .....và các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy	<b><i>Là đại diện chủ sở hữu tài sản của huyện ủy. trực tiếp quản lý tài sản .....</i></b>	
2- Nhiệm vụ		
- Bổ sung thêm nhiệm vụ	<b><i>Chủ trì, phối hợp với các ban đảng chỉ đạo, hướng dẫn cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng Quy chế làm việc</i></b>	Đề sát, phù hợp với Quy chế làm việc của cấp uỷ cấp huyện
	Gộp 02 nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và thực hiện một số nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy giao thành một nhiệm vụ <b><i>“nghiên cứu, đề xuất và thực hiện”</i></b> , trong đó cần nêu rõ nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và nhiệm vụ chủ trì, phối hợp thực hiện. Các cơ quan, đơn vị khác đề nghị sửa đổi tương tự.	Ngắn gọn, dễ hiểu và tránh trùng lặp nhiệm vụ
	Bổ sung thêm nhiệm vụ <b><i>“chủ trì, phối hợp tham mưu về công tác nội chính, công tác cải cách hành chính trong Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”</i></b> .	Nhiệm vụ này thuộc chức năng của Văn phòng Huyện ủy, nhưng trong Quy định chưa có.
2.1- Tham mưu, đề xuất		
	Bổ sung điểm c: <b><i>“c) Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện công tác đối ngoại của Huyện ủy.”</i></b>	Văn Phòng Huyện ủy thường xuyên tham mưu thực hiện công tác đối ngoại của Huyện ủy



2.2- <i>Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát</i>		
b) Kiểm tra, giám sát việc thu, nộp và sử dụng đảng phí ở các tổ chức cơ sở đảng.	<b><i>Điều chỉnh nội dung: “b) Kiểm tra, hướng dẫn việc thu, nộp và sử dụng ngân sách Đảng ở các tổ chức cơ sở đảng”</i></b>	Văn phòng Huyện ủy không phải là chủ thể giám sát
2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ do Ban Thường vụ, Thường trực huyện giao.	<p><b><i>Hiện nay chưa rõ ràng trong quy định về thực hiện nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiếp công dân. Vì vậy, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định 220-QĐ/TW như sau:</i></b></p> <p><b><i>Phân công một lãnh đạo Văn phòng làm đầu mối, có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy, ban thường vụ và thường trực cấp ủy về lãnh đạo thực hiện công tác nội chính (bao gồm lĩnh vực quân sự - quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí) và tham mưu công tác tiếp công dân của thường trực cấp ủy.</i></b></p>	
3. Tổ chức bộ máy		
3.1- Lãnh đạo: Gồm chánh văn phòng, không quá 2 phó chánh văn phòng .....	<b><i>Gồm Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng, do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định</i></b>	Nhằm tăng thêm tính chủ động và phân bổ hợp lý biên

3.2. Biên chế: Có từ 11-13 người (không bao gồm Thường trực Huyện ủy)	<b><i>Biên chế do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tổng biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của Huyện ủy. Đối với các cơ quan còn lại đề nghị sửa đổi tương tự</i></b>	chế cho các cơ quan, đơn vị phù hợp với khối lượng công việc của từng cơ quan trong từng giai đoạn cụ thể.
3.2-Biên chế	Đề nghị sửa đổi Quy định 220-QĐ/TW theo hướng có quy định rõ các vị trí và số lượng lao động hợp đồng 68 (trong đó có hướng mở cho các đơn vị đặc thù - trụ sở cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể riêng biệt).	
<b>Điều 4. Ban Tổ chức Huyện ủy</b>		
1- Chức năng	<b><i>Thêm “Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng của huyện ủy”</i></b>	
3- Tổ chức bộ máy		
3.1- Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, không quá 3 phó ban .....	<b><i>Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban (không bao gồm phó trưởng ban kiêm nhiệm) do ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định. Sửa đổi tương tự đối với Ban Dân vận và Ban Tuyên giáo.</i></b>	
<b>Điều 5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy</b>		
2- Nhiệm vụ	<b><i>Thêm nhiệm vụ “thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định”</i></b>	
3- Tổ chức bộ máy		

3.1- Lãnh đạo: Gồm chủ nhiệm và không quá 2 phó chủ nhiệm chuyên trách ủy ban kiểm tra	<b><i>Gồm chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm thực hiện theo quy định số 30 -QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng</i></b>	
<b>Điều 6. Ban Tuyên giáo huyện ủy</b>		
- Bổ sung thêm nhiệm vụ	<b><i>Chịu trách nhiệm nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị tại trung tâm chính trị huyện cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và người ngoài đảng</i></b>	Đề phù hợp với chức năng, nhiệm vụ là cơ quan chủ trì về công tác chính trị, tư tưởng
2- Nhiệm vụ		
2.4- Phối hợp:		
Ban tổ chức huyện ủy và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch nội dung đào tạo, bồi dưỡng chính trị - hành chính, nghiệp vụ công tác đảng, mặt trận và các đoàn thể cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở.	Bổ sung nội dung: <b><i>“Định kỳ bồi dưỡng báo cáo viên theo quy định; quản lý mạng lưới cộng tác viên, báo cáo viên”</i></b>	Nội dung bổ sung là nhiệm vụ phối hợp thường xuyên của Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Trung tâm Chính trị huyện.
3 – Tổ chức bộ máy		
3.1- Lãnh đạo	Bổ sung nội dung <i>“trưởng ban kiêm giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị”</i> .	
<b>Điều 7. Ban Dân vận huyện ủy</b>		
1- Chức năng	Thêm <b><i>“Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về thực hiện quy chế dân chủ”</i></b>	
Là cơ quan tham mưu của huyện ủy, trực tiếp và thường	Điều chỉnh nội dung: <b><i>“Là cơ quan tham</i></b>	Việc tham mưu thực

xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện uỷ về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo) của huyện uỷ.	<i><b>muu của huyện uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện uỷ về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở)."</b></i>	hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cũng là một trong những chức năng của Ban Dân vận Huyện uỷ.
2.- Nhiệm vụ		
2.4- Phối hợp:		
c) Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng huyện tham gia công tác xây dựng Đảng; xây dựng chính quyền; xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hội quần chúng.	Bổ sung nội dung: <i><b>"Thực hiện Quyết định số 217 và 218 của Bộ Chính trị (Khóa XI)"</b></i>	Ban Dân vận Huyện uỷ thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện Quyết định số 217 và 218 của Bộ Chính trị (Khóa XI)".
2.5 – Thực hiện một số nhiệm vụ do Ban Thường vụ, thường trực huyện uỷ giao	Bổ sung nội dung: <i><b>Ban Dân vận là cơ quan thường trực lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua "Dân vận khéo".</b></i>	
3 – Tổ chức bộ máy		
3.1- Lãnh đạo	Bổ sung nội dung <i><b>"Trưởng Ban Dân vận kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc".</b></i>	
- Bổ sung thêm nhiệm vụ	<i><b>Quy định rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác dân vận của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội</b></i>	Để tham mưu cho cấp uỷ được toàn diện, đầy đủ hơn
- Bổ sung thêm nhiệm vụ	<i><b>Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên môn chỉ đạo, hướng dẫn, đào</b></i>	Để tham mưu, tổ chức triển khai thực

	<i>tạo, bồi dưỡng kiến thức về dân tộc, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận ở cơ sở</i>	hiện được toàn diện, đầy đủ
- Nghiên cứu, sửa đổi, điều chỉnh một số nhiệm vụ trùng lặp giữa Ban tuyên giáo với Ban dân vận huyện uỷ như:	<b><i>Cùng làm công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cùng nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng trong nội bộ và các giai tầng của xã hội.</i></b>	Trùng lặp với nhiệm vụ của Ban tuyên giáo huyện uỷ
<b>Chương III. Mối quan hệ công tác</b>	Không	
Điều 9.		
....	Thêm mối quan hệ phối hợp với <b><i>các cơ quan, tham mưu giúp việc huyện uỷ</i></b> trong việc nghiên cứu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và cấp mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các Ban và Văn phòng Huyện uỷ có mối quan hệ phối hợp thường xuyên và liên tục trong triển khai thực hiện các công việc được giao để tham mưu cho cấp uỷ, nhưng trong quy định chưa nêu cụ thể, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

(theo Báo cáo số 115 -BC/TU, ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Tổng biên chế được giao năm 2013	Số lượng biên chế, cơ cấu cán bộ, công chức thực tế tại thời điểm 27/12/2013						Tổng biên chế được giao năm 2015	Số lượng biên chế, cơ cấu cán bộ, công chức thực tế tại thời điểm 30/4/2015						Tổng biên chế được giao năm 2021	Số lượng biên chế, cơ cấu cán bộ, công chức thực tế tại thời điểm 30/6/2021						Ghi chú
			Tổng số	Lãnh đạo		Công chức nghiên cứu, tham mưu	Công chức hành chính, tác nghiệp	Khác		Tổng số	Lãnh đạo		Công chức nghiên cứu, tham mưu	Công chức hành chính, tác nghiệp	Khác		Tổng số	Lãnh đạo		Công chức nghiên cứu, tham mưu	Công chức hành chính, tác nghiệp	Khác	
				Cấp trưởng	Cấp phó						Cấp trưởng	Cấp phó						Cấp trưởng	Cấp phó				
	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
I	Thành phố Đà Lạt	36	36	5	10	13	4	4	36	36	5	10	13	4	4	28	28	5	8	12	3		
1	Tổ chức theo Quy định 220	36	36	5	10	13	4	4	36	36	5	10	13	4	4	28	28	5	8	12	3		
1,1	Văn phòng	13	13	1	2	2	4	4	13	13	1	2	2	4	4	8	8	1	2	2	3		
1,2	Ban Tổ chức	7	7	1	2	4			7	7	1	2	4			6	6	1	2	3			
1,3	Ban Dân vận	5	5	1	2	2			5	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
1,4	Ban Tuyên giáo	5	5	1	2	2			5	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
1,5	Cơ quan UBKT	6	6	1	2	3			6	6	1	2	3			6	6	1	2	3			
2	Mô hình tổ chức mới																						
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																					
		Tổ chức																					
		Nội vụ																					
2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	10	10	2	4	4		10	10	2	4	4			8	8	2	2	4			
		Dân vận	5	5	1	2	2		5	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
		Tuyên giáo	5	5	1	2	2		5	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																					
		Cơ quan UBKT																					
		Thanh tra																					
II	Thành phố Bảo Lộc	37	33	5	6	17		5	37	36	5	8	18		5	37	34	5	8	16		5	
1	Tổ chức theo Quy định 220	37	33	5	6	17		5	37	36	5	8	18		5	37	34	5	8	16		5	
1,1	Văn phòng	13	13	1	1	6		5	13	13	1	2	5		5	13	13	1	2	5		5	
1,2	Ban Tổ chức	7	5	1	1	3			7	6	1	1	4			7	6	1	2	3			
1,3	Ban Dân vận	5	5	1	1	3			5	6	1	2	3			5	4	1	1	2			
1,4	Ban Tuyên giáo	5	4	1	1	2			5	4	1	1	2			5	4	1	1	2			
1,5	Cơ quan UBKT	7	6	1	2	3			7	7	1	2	4			7	7	1	2	4			
2	Mô hình tổ chức mới																						
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																					
		Tổ chức																					
		Nội vụ																					
2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	10	9	2	2	5		10	10	2	3	5			10	8	2	2	4			
		Dân vận	5	5	1	1	3		5	6	1	2	3			5	4	1	1	2			
		Tuyên giáo	5	4	1	1	2		5	4	1	1	2			5	4	1	1	2			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																					
		Cơ quan UBKT																					
		Thanh tra																					
III	Huyện Lạc Dương	31	31	5	7	14	2	3	30	30	5	9	10	2	4	26	26	5	6	9	2	4	
1	Tổ chức theo Quy định 220	31	31	5	7	14	2	3	30	30	5	9	10	2	4	26	26	5	6	9	2	4	
1,1	Văn phòng	12	12	1	1	5	2	3		12	1	2	3	2	4		9	1	1	1	2	4	
1,2	Ban Tổ chức	5	5	1	2	2				5	1	2	2				5	1	1	3			
1,3	Ban Dân vận	4	4	1	1	2				4	1	2	1				4	1	1	2			
1,4	Ban Tuyên giáo	4	4	1	1	2				4	1	1	2				3	1	1	1			
1,5	Cơ quan UBKT	6	6	1	2	3				5	1	2	2				5	1	2	2			
2	Mô hình tổ chức mới																						
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																					
		Tổ chức																					
		Nội vụ																					

2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số
		Tổ chức
		Nội vụ

2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	4	4	1	1	2				4	1	1	2				3	1	1	1			
		Dân vận																						
		Tuyên giáo	4	4	1	1	2				4	1	1	2				3	1	1	1			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																						
		Cơ quan UBKT																						
		Thanh tra																						
IV	Huyện Đơn Dương		37	33	8	7	15		3	37	33	8	7	15		3	32	27	7	5	12		3	
1	Tổ chức theo Quy định 220		37	33	8	7	15		3		33	8	7	15		3	32	27	7	5	12		3	
1.1	Văn phòng		27	15	4	2	6		3		15	4	2	6		3		11	3	1	4		3	
1.2	Ban Tổ chức		12	6	1	2	3				6	1	2	3				5	1	1	3			
1.3	Ban Dân vận		8	4	1	1	2				4	1	1	2				4	1	1	2			
1.4	Ban Tuyên giáo		8	4	1	1	2				4	1	1	2				3	1	1	1			
1.5	Cơ quan UBKT		8	4	1	1	2				4	1	1	2				4	1	1	2			
2	Mô hình tổ chức mới																							
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																						
		Tổ chức																						
		Nội vụ																						
2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	8	8	2	2	4				8	2	2	4				7	2	2	3			
		Dân vận	8	4	1	1	2				4	1	1	2				4	1	1	2			
		Tuyên giáo	8	4	1	1	2				4	1	1	2				3	1	1	1			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																						
		Cơ quan UBKT																						
		Thanh tra																						
V	Huyện Đức Trọng		36	36	5	9	10	4	8	36	37	5	10	9	4	9	32	29	5	8	10	2	4	
1	Tổ chức theo Quy định 220		36	36	5	9	10	4	8	36	37	5	10	9	4	9	32	29	5	8	10	2	4	
1.1	Văn phòng		13	14	1	2	1	4	6	13	14	1	2	1	4	6	13	11	1	2	2	2	4	
1.2	Ban Tổ chức		7	7	1	2	4			6	7	1	2	3		1	5	5	1	1	3			
1.3	Ban Dân vận		5	5	1	1	2		1	6	4	1	2	1			4	4	1	1	2			
1.4	Ban Tuyên giáo		5	5	1	2	1		1	5	5	1	2	1		1	5	5	1	2	2			
1.5	Cơ quan UBKT		6	5	1	2	2			6	7	1	2	3		1	5	4	1	2	1			
2	Mô hình tổ chức mới																							
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																						
		Tổ chức																						
		Nội vụ																						
2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	10	10	2	3	3		2	11	9	2	4	2		1	9	9	2	3	4			
		Dân vận	5	5	1	1	2		1	6	4	1	2	1			4	4	1	1	2			
		Tuyên giáo	5	5	1	2	1		1	5	5	1	2	1		1	5	5	1	2	2			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																						
		Cơ quan UBKT																						
		Thanh tra																						
VI	Huyện Lâm Hà		34	31	5	3	15	4	4	34	32	5	6	13	4	4	34	26	5	5	11	2	3	
1	Tổ chức theo Quy định 220		34	31	5	3	15	4	4	34	32	5	6	13	4	4	34	26	5	5	11	2	3	
1.1	Văn phòng		13	12	1	1	2	4	4	13	12	1	1	2	4	4	13	8	1	1	1	2	3	
1.2	Ban Tổ chức		6	6	1	1	4			6	6	1	2	3			6	5	1	1	3			
1.3	Cơ quan UBKT		5	5	1		4			5	5	1	1	3			5	5	1	1	3			
1.4	Ban Tuyên giáo		5	4	1		3			5	5	1	1	3			5	4	1	1	2			
1.5	Ban Dân vận		5	4	1	1	2			5	4	1	1	2			5	4	1	1	2			
2	Mô hình tổ chức mới																							
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																						
		Tổ chức																						
		Nội vụ																						
2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	10	8	2	1	5			10	9	2	2	5			10	8	2	2	4			
		Dân vận	5	4	1		3			5	5	1	1	3			5	4	1	1	2			
		Tuyên giáo	5	4	1	1	2			5	4	1	1	2			5	4	1	1	2			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																						
		Cơ quan UBKT																						
		Thanh tra																						
VII	Huyện Đam Rông		29	29	5	10	11	3		29	29	5	10	11	3		29	22	4	6	10	2		
1	Tổ chức theo Quy định 220		29	29	5	10	11	3		29	29	5	10	11	3		29	22	4	6	10	2		

1.1	Văn phòng		10	8	1	2	2	3		10	8	1	2	2	3		10	6	1	1	2	2	
1.2	Ban Tổ chức		6	6	1	2	3		6	6	1	2	3			6	5	1	2	2			
1.3	Ban Dân vận		4	5	1	2	2		4	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
1.4	Ban Tuyên giáo		4	5	1	2	2		4	5	1	2	2			4	3	1	1	1			
1.5	Cơ quan UBKT		5	5	1	2	2		5	5	1	2	2			5	4		1	3			
2	Mô hình tổ chức mới																						
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																					
		Tổ chức																					
		Nội vụ																					
2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	8	10	2	4	4		8	10	2	4	4			8	7	2	2	3			
		Dân vận	4	5	1	2	2		4	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
		Tuyên giáo	4	5	1	2	2		4	5	1	2	2			4	3	1	1	1			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																					
		Cơ quan UBKT																					
		Thanh tra																					
VIII Huyện Di Linh			34	34	5	10	13	6		34	34	5	10	13	6		29	28	5	8	10	5	
1 Tổ chức theo Quy định 220			34	34	5	10	13	6		34	34	5	10	13	6		29	28	5	8	10	5	
1.1	Văn phòng		11	11	1	2	2	6		11	11	1	2	2	6		11	9	1	2	1	5	
1.2	Ban Tổ chức		7	7	1	2	4		7	7	1	2	4			5	6	1	2	3			
1.3	Ban Dân vận		5	5	1	2	2		5	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
1.4	Ban Tuyên giáo		5	5	1	2	2		5	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
1.5	Cơ quan UBKT		6	6	1	2	3		6	6	1	2	3			5	5	1	2	2			
2	Mô hình tổ chức mới																						
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																					
		Tổ chức																					
		Nội vụ																					
2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	10	10	2	4	4		10	10	2	4	4			8	8	2	2	4			
		Dân vận	5	5	1	2	2		5	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
		Tuyên giáo	5	5	1	2	2		5	5	1	2	2			4	4	1	1	2			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																					
		Cơ quan UBKT																					
		Thanh tra																					
IX Huyện Bảo Lâm			33	32	5	10	7	4	6	33	32	5	10	6	3	8	25	26	5	7	7	3	4
1 Tổ chức theo Quy định 220			33	32	5	10	7	4	6	33	32	5	10	6	3	8	25	26	5	7	7	3	4
1.1	Văn phòng		13	12	1	2	1	2	6	13	12	1	2	1	2	6	7	10	1	2	1	2	4
1.2	Ban Tổ chức		6	6	1	2	2	1		6	6	1	2	2	1		5	5	1	1	2	1	
1.3	Ban Dân vận		4	4	1	2	1		4	4	1	2	1			4	3	1	1	1			
1.4	Ban Tuyên giáo		4	4	1	2	1		4	4	1	2	1			4	3	1	1	1			
1.5	Cơ quan UBKT		6	6	1	2	2	1		6	6	1	2	1		2	5	5	1	2	2		
2	Mô hình tổ chức mới																						
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																					
		Tổ chức																					
		Nội vụ																					
2.2	Dân vận - Tuyên giáo	Tổng số	4	4	1	2	1		4	4	1	2	1			4	3	1	1	1			
		Dân vận																					
		Tuyên giáo	4	4	1	2	1		4	4	1	2	1			4	3	1	1	1			
2.3	Kiểm tra - Thanh tra	Tổng số																					
		Cơ quan UBKT																					
		Thanh tra																					
X Huyện Đạ Huoai			31	26	5	9	4	5	3	31	25	5	8	4	5	3	29	23	5	7	5	4	2
1 Tổ chức theo Quy định 220			31	26	5	9	4	5	3	31	25	5	8	4	5	3	29	23	5	7	5	4	2
1.1	Văn phòng		12	11	1	2	1	4	3	12	10	1	2	1	3	3	11	9	1	2	1	3	2
1.2	Ban Tổ chức		5	4	1	2		1		5	3	1	1		1	5	3	1	1		1		
1.3	Ban Dân vận		4	4	1	2	1		4	4	1	2		1	4	4	3	1	1	1			
1.4	Ban Tuyên giáo		4	3	1	1	1		4	3	1	1	1			4	3	1	1	1			
1.5	Cơ quan UBKT		6	4	1	2	1		6	5	1	2	2			5	5	1	2	2			
2	Mô hình tổ chức mới																						
2.1	Tổ chức - Nội vụ	Tổng số																					
		Tổ chức																					



[illegible]

**PHỤ LỤC 3**  
**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ TÍNH ĐẾN 30/6/2021**  
*(theo Báo cáo 115 -BC/TU, ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Phân loại đơn vị hành chính (Loại I, II...)	Diện tích (Km <sup>2</sup> )	Dân số (người)	Số lượng tổ chức đảng trực thuộc	Tổng số đảng viên	Đặc điểm khác (Vùng nhiều đồng bào dân tộc, tôn giáo; biên giới, hải đảo...)	Mô hình tổ chức mới, khác với Quy định 220	
								Tên gọi	Thời gian thực hiện
	<b>Tổng số (I+II+III...)</b>	<b>12</b>	<b>9.781,27</b>	<b>1.315.389</b>	<b>728</b>	<b>2.242.487</b>			
1	Thành phố Đà Lạt	I	391,15	230,266	69	7,592	3,20%	Mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố	2018
								Mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	2020
2	Thành phố Bảo Lộc	I	233,96	160,522	68	5,076	3,20%	Mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố	08/2017
								Mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Thực hiện từ tháng 06/2017 đến tháng 6/2020. Hiện nay không thực hiện
3	Huyện Lạc Dương	II	1.313,94	28,652	36	1,390	69,70%	Mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố	2018

								Mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Không thực hiện
4	Huyện Đơn Dương	II	611,85	108,795	194	2,546	6,42%	Mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố	9/2017
								Mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	6/2018
5	Huyện Đức Trọng	I	903,13	190,015	66	4,772	33,40%	Mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	2018
								Mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện	2017
6	Huyện Lâm Hà	I	930,28	146,173	52	4,275	24,10%	Mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	2018
								Mô hình Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện	6/2020
7	Huyện Đam Rông	II	872,57	55,386	39	1,709	65%	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện	9/2017
								Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện	8/2016
8	Huyện Di Linh	I	1.613,000	161,901	68	4,282	37%	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm BDCT huyện	8/2017
								Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy kiêm Chủ tịch ủy ban MTTQ VN huyện	5/2019

9	Huyện Bảo Lâm	I	1.462,72	119,807	61	3,198	30%	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm BDCT huyện	2018
								Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy kiêm Chủ tịch ủy ban MTTQ VN huyện	Không thực hiện
10	Huyện Đạ Huoai	II	495,04	34,281	37	1,612	20%	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm BDCT huyện	6/2016
								Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy kiêm Chủ tịch ủy ban MTTQ VN huyện	5/2019
11	Huyện Đạ Tẻh	II	526,74	44,025	38	2,204	26,20%	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm BDCT huyện	7/2016
								Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch UBMTTQVN huyện	01/2019
12	Huyện Cát Tiên	III	426,70	35,566	33	2,035	26,20%	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm BDCT huyện	10/2018
								Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch UBMTTQVN huyện	10/2018

**PHỤ LỤC 4**  
**KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN VỀ BIÊN CHẾ**  
*(theo Báo cáo 115 -BC/TU, ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

Sau khi nghiên cứu các phương án, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng thống nhất chọn phương án: Vẫn quy định về khung biên chế như Quy định 220, số lượng biên chế, lãnh đạo cấp phó không thay đổi.

Dự kiến phương án	Đề xuất cụ thể	Lý do đề xuất	Ghi chú
<b>1.</b> Quy định theo hướng xác định rõ số lượng biên chế tối thiểu cho từng cơ quan ( <i>biên chế tối thiểu đối với từng cơ quan là 03 người</i> ) ; tổng số lượng cấp phó cho các cơ quan. Đồng thời, phân cấp để Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định số lượng biên chế, số lượng cấp phó tối đa cho từng cơ quan trên cơ sở tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao và cân đối với các cơ quan khác cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.	<i>Đề xuất cụ thể về:</i> (1) <i>Biên chế tối thiểu đối với từng cơ quan là 04 người.</i>  (2) Đề xuất cụ thể khác:	Đối với các cơ quan, số lượng tối thiểu là 3 không đảm bảo tiến độ hoàn thành công việc.	Chọn phương án 2